

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tiến

Bà Nông Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trường trung học phổ thông T, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lương Hùng A, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn H, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1964; vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1991 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Trảng Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng, tại quyết định số 10/QĐ-TA ngày 14/6/2017 đến ngày 19/5/2019 bị cáo đã chấp hành xong trở về địa phương; nhân thân: Ngày 14/10/2010, Công an huyện Trảng Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tại quyết định số 116/QĐ-XPHC ngày 01/11/2009, ngày 19/10/2010 đã chấp hành xong (đã được xóa); bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày

17/9/2019 đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn M, sinh năm 1979, vắng mặt.

2. Anh Ma Đức A, sinh năm 1986, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nông Mạnh H, sinh năm 1963, vắng mặt.

2. Ông Nông Huy T, sinh năm 1959, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 17/9/2019, Tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế-ma túy Công an huyện Tràng Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang đối tượng Lương Hùng A đang tàng trữ trên người 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong chứa 04 (bốn) gói chất bột màu trắng được gói trong giấy màu trắng nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 329/KL-PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,209 gam (đã trừ bì)*”

Tại Cơ quan điều tra, Lương Hùng A khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, Lương Hùng A một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực Cửa khẩu T thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 06 (sáu) gói ma túy Heroine giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, đem về sử dụng và chia thành 07 (bảy) gói nhỏ để bán kiếm lời. Trong ngày 17/9/2019, Lương Hùng A đã bán 03 (ba) gói ma túy cho những người nghiện ma túy như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, Lương Hùng A bán cho Nông Văn M (trú cùng thôn) 01 (một) gói ma túy giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại nhà của Nông Văn M; Khoảng 13 giờ 30 phút, Lương Hùng A tiếp tục bán cho Nông Văn M 01 (một) gói ma túy giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại nhà của Lương Hùng A; Khoảng 15 giờ 30 phút, Lương Hùng A bán cho Ma Đức A sinh năm 1986, trú cùng thôn 01 (một) gói ma túy giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại bờ ao cách nhà Lương Hùng A khoảng 200m; Sau khi bán 03 (ba) gói ma túy cho Nông Văn M và Ma Đức A, còn 04 (bốn) gói ma túy Lương Hùng A cất giấu trong túi quần mục đích để bán và sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Lương Hùng A còn khai nhận: Vào sáng ngày 10/9/2019 đã đến khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc Cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 05 (năm) gói ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đem về sử dụng.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai của Nông Văn M và Ma Đức A đều thừa nhận đã được mua ma túy với Lương Hùng A để sử dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Ngày 01/11/2019, Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn M và Ma Đức A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định truy tố Lương Hùng A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Hùng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) gói ma túy được niêm phong trong 01 (Một) phong bì thư; 01 (một) kéo màu trắng bằng kim loại; tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI: 358115000639124, trả cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nói ở trên, Nông Văn M và Ma Đức A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nông Văn M và Ma Đức A đều thừa nhận được mua ma túy với Lương Hùng A đúng với thời gian và địa điểm nêu trên.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định Lương Hùng A đã bán ma túy Heroine cho nhiều người, nhiều lần cụ thể như sau: Trong ngày 17/9/2019 vào hồi khoảng 11 giờ 30 phút, Lương Hùng A bán cho Nông Văn M 01 (một) gói ma túy giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 13 giờ 30 phút, Lương Hùng A tiếp tục bán cho Nông Văn M 01 (một) gói ma túy giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại nhà của Lương Hùng A; 15 giờ 30 phút, Lương Hùng A bán cho Ma Đức A 01 (một) gói ma túy giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại bờ ao cách nhà Lương Hùng A khoảng 200m. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Hùng A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự Tòa án nhân dân huyện Tràng Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng, tại quyết định số 10/QĐ-TA ngày 14/6/2017, đã từng bị Công an huyện Tràng Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 19/10/2010 tại quyết định số 116/QĐ-XPHC ngày 01/11/2019 đã chấp hành xong, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thực sự nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự. Đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo như tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo là lao động tự do không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 04 (Bốn) gói ma túy được niêm phong trong 01 (Một) phong bì thư là vật cấm lưu hành; 01 (một) kéo màu trắng bằng kim loại không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có; 01 (một) điện thoại di động là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần thiết tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hùng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lương Hùng A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư; 01 (một) kéo màu trắng bằng kim loại;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI: 358115000639124; trả lại cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 10 tháng 10 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Hùng A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình